TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2017
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị Thùy Linh , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 421/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Phan Nguyễn Vĩnh L, sinh năm 1974 (có mặt)

Trú tại: Số 284B, tổ 9, ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2.Bị đơn: Chị Hồ Thị Lệ Q, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 3, ấp Suối Quýt, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 6 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Phan Nguyễn Vĩnh L trình bày:

Anh và chị Hồ Thị Lệ Q tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010, đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng gây gổ cải vã nhau thường xuyên nên đã tự sống ly thân từ tháng 5 năm 2015 đến nay không bàn bạc đoàn tụ.

Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho

anh được ly hôn chị Q.

Con chung: Có một con chung tên Phan Hồ Bích N, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2012. Anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N từ tháng 4 năm 2017 đến nay, hiện anh có công việc làm và thu nhập đủ để nuôi con nên đề nghị Tòa án giao cháu N cho anh tiếp tục nuôi dưỡng không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 7 năm 2017 bị đơn chị Hồ Thị Lệ Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân như anh L khai là đúng, chị và anh L xây dựng gia đình với nhau năm 2010 đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T huyện Cẩm Mỹ tỉnh Đ do cả hai đều tự nguyện.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đế năm 2015 thì phát sinh mâu thuẩn do không cùng quan điểm sống, tự sống ly thân nhau được hai năm không bàn bạc đoàn tụ. Anh L xin ly hôn chị đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: có một cháu Phan Hồ Bích N, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2012 như anh L trình bày là đúng, sau khi ly hôn chị đồng ý để cho anh L tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Chị đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải, xét xử.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

- Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo các Điều 222 đến 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Phan Nguyễn Vĩnh L, xử cho anh L được ly hôn chị Q. Về con chung: giao cháu Phan Hồ Bích N, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2012 cho anh L nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Chi Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Q.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Q tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010, đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đ (giấy chứng nhận kết hôn số 17/2012, quyển số 01/2012 ngày 27 tháng 02

năm 2012) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Tòa đã tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Q nhưng chị Q có đơn đề nghị giải quyết ly hôn vắng mặt nên Tòa không tiến hành hòa giải được.

Xét thấy, từ năm 2015 đến nay anh L và chị Q đã tự sống ly thân không quan tâm đến nhau, không bàn bạc đoàn tụ chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L xử cho anh L được ly hôn chị Q là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

[3].Về con chung: Cả hai đều xác định có một con chung tên Phan Hồ Bích N, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2012. Thời gian qua cháu N được anh L nuôi dưỡng tốt, chị Q cũng đồng ý để anh L tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn nên cần căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam giao cháu N cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Anh L nuôi con không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nên không xét.

[4].Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự khai không có nên không xét.

[5] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên xử:

- Về hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Phan Nguyễn Vĩnh L, xử cho anh Phan Nguyễn Vĩnh L được ly hôn chị Hồ Thị Lệ Q.

- Về con chung: Giao cháu Phan Hồ Bích N, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2012 cho anh Nguyễn Vĩnh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời chị Hồ Thị Lệ Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Hồ Thị Lệ Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Khi cần thiết các đương sự được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: không xét.

2.Về án phí: Anh Phan Nguyễn Vĩnh L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 006514 ngày 15/6/2017 của Chi cục thi hành án huyện Long Thành. Anh L đã nộp đủ án phí.

3. Anh Phan Nguyễn Vĩnh L được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hồ Thị Lệ Q được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- CCTHADS H. Long Thành;
-VKSND H. Long Thành;
- UBND X.T,H.Cẩm Mỹ ;
- Các đương sự;
-Lưu văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phụng